TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 155/2022/HS-ST
Ngày 22-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Hưởng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Thảo;

2/ Ông Nguyễn Thanh Cần.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thuyến - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 146/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Hữu P, sinh năm 1996; nơi sinh: Bình Dương; thường trú: Khu phố T, phường T, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C và bà Lê Bích H; tiền án: Ngày 22/9/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử 03 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" tại Bản án số 103/2017/HS-ST; tiền sự: Không; bị cáo ra đầu thú, bị tạm giữ ngày 16/3/2022, sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Bà Phạm Lê Tiểu H, sinh năm 2001; địa chỉ: Khu phố T, phường T, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; có mặt.

Người làm chứng: Ông Lê Văn T; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Hữu P là anh ruột của bà Phạm Lê Tiểu H, cùng là con của bà H1, P cho rằng trước đó bà H1 có mượn tiền của P nhưng chưa trả và P bực tức với H về việc trước đó H có T nhà P khi P vắng nhà để lục lấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà H1 để đưa cho bà Hạnh. Do đó P nảy sinh ý định chiếm đoạt điện

thoại di động Iphone 13 Promax 256GB màu vàng của bà H với mục đích để gây áp lực cho bà Hạnh trả tiền cho bị cáo.

Thực hiện ý định, vào khoảng 8 giờ 30 phút ngày 13/3/2022, P đến nhà của ông Lê Văn T (ông ngoại của P, H) tại tổ 4, khu phố T, phường T, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương để tìm bà H. Khi đến nhà ông T, P nhìn thấy bà H đang ngồi chơi trong phòng khách cùng với ông T và cháu Phạm Gia Huy (sinh năm 2018) là con trai của bà H. Để có cơ hội tiếp cận điện thoại của H, P giả vờ hỏi xin bà H số điện thoại của Thi là bạn của P. Bà H lấy điện thoại di động Iphone 13 Promax 256GB màu vàng ra để xem số điện thoại của Thi đọc cho P. Khi bà H vừa lấy điện thoại ra thì P nhanh chóng giật lấy chạy ra sân. Bị giật điện thoại bà H đuổi theo yêu cầu P trả lại nhưng P không trả mà đe dọa đập nát điện thoại của bà H rồi bỏ đi về nhà của P. Bà H liền đến Công an phường Tân Vĩnh Hiệp trình báo sự việc. Ngày 16/3/2022, P đến Công an phường Tân Vĩnh Hiệp đầu thú và khai nhận hành vi chiếm đoạt điện thoại của bà H. Công an phường Tân Vĩnh Hiệp đã tiến hành tạm giữ vật chứng là 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax 256GB màu vàng do P giao nộp, lập hồ sơ ban đầu và bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên điều tra theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 25/KLTS-TTHS ngày 21/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Tân Uyên xác định: điện thoại di động Iphone 13 Promax 256GB màu vàng tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 36.980.000 đồng.

Ngày 22/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên đã ban hành quyết định xử lý vật chứng số 32 và trả lại điện thoại di động Iphone 13 Promax 256GB màu vàng cho bà Phạm Lê Tiểu H ngày 24/3/2022.

Cáo trạng số 160/CT-VKSTU ngày 22/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố bị cáo Phạm Hữu P về tội "Cướp giật tài sản" theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, tại phần tranh luận bị cáo cho rằng do có mâu thuẫn với mẹ và với bà H nên bị cáo mới có hành vi phạm tội, mục đích của bị cáo không nhằm chiếm đoạt tài sản mà chỉ để gây áp lực cho mẹ bị cáo trả tiền và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, tỏ thái độ ăn năn, hối hận và mong muốn được hưởng sự khoan H của pháp luật.

Tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Cơ quan điều tra lập danh, chỉ bản đối với bị cáo Nguyễn Văn P không theo mẫu quy định tại Thông tư 61/2017/TT-BCA ngày 14/12/2017; không thông báo kết luận điều tra cho bị hại theo quy định tại Điều 232 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng đồng thời phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án. Do đó có đủ cơ sở xác định: Khoảng 8 giờ 30 ngày 13/3/2022, tại nhà ông Lê Văn T thuộc tổ 4, khu phố T, phường T, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương bị cáo Phạm Hữu P có hành vi tiếp cận bà Phạm Lê Tiểu H, dùng tay giật 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax 256GB màu vàng rồi nhanh chóng bỏ đi. Tại thời điểm chiếm đoạt, điện thoại di động trị giá 36.980.000 đồng. Thời điểm thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ cá nhân, cùng thái độ coi thường pháp luật mà cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố cũng như luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt được thu hồi trả lại cho bị hại, bị cáo ra đầu thú, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án, thời điểm thực hiện hành vi phạm tội chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là nặng, do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xử bị cáo mức án thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung xã hội, đồng thời để thể hiện tính khoan H của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Hữu P phạm tội "Cướp giật tài sản".

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Hữu P 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/3/2022.

2. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên lập danh, chỉ bản đối với bị cáo phải đúng mẫu quy định tại Thông tư 61/2017/TT-BCA ngày 14/12/2017; phải thông báo kết luận điều tra cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án theo quy định tại Điều 232 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV 06 Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Công an thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đình Hưởng